

**KẾ HOẠCH**  
**Thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất**  
**năm 2024 huyện Ia H'Drai**

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 23 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiểm kê đất đai năm 2024;*

*Căn cứ Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;*

*Căn cứ Quyết định số 817/QĐ-TTg ngày 09 tháng 8 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án “Kiểm kê đất đai năm 2024 lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024”.*

Thực hiện Kế hoạch số 2976/KH-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc ban hành kế hoạch thực hiện Kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai ban hành kế hoạch thực hiện Kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn huyện Ia H'Drai với các nội dung như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU**

### **1. Mục đích:**

Kiểm kê đất đai năm 2024 trên địa bàn huyện nhằm lượng hóa thực trạng tình hình quản lý, sử dụng đất đai của từng đơn vị hành chính các cấp xã, huyện, đánh giá tình hình quản lý, sử dụng đất đai của các cấp và đề xuất cơ chế, chính sách, biện pháp nhằm tăng cường quản lý nhà nước về đất đai, nâng cao hiệu quả sử dụng đất; cung cấp chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia; phục vụ nhu cầu thông tin đất đai cho các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, nghiên cứu khoa học, giáo dục, đào tạo, các nhu cầu khác của Nhà nước, của xã hội, làm cơ sở cho việc điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử

dụng đất quốc phòng, đất an ninh và của các cấp giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2045.

**2. Yêu cầu:** Việc kiểm kê đất đai năm 2024 phải được thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, chính xác, đúng quy định của pháp luật về đất đai; bảo đảm tính khách quan, trung thực, phản ánh đúng thực tế hiện trạng sử dụng đất.

## **II. PHẠM VI, NỘI DUNG KIỂM KÊ ĐẤT ĐAI VÀ LẬP BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024**

### **1. Phạm vi kiểm kê đất đai năm 2024**

1.1. Phạm vi kiểm kê đất đai thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 57 Luật Đất đai năm 2024 và được xác định như sau:

- Địa giới đơn vị hành chính các cấp xác định theo hồ sơ địa giới đơn vị hành chính mới nhất được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Trường hợp chưa thống nhất về đường địa giới đơn vị hành chính cấp xã giữa hồ sơ địa giới đơn vị hành chính với hiện trạng đang quản lý thì các đơn vị hành chính cấp xã có liên quan cùng xác định phạm vi chưa thống nhất, cùng thực hiện kiểm kê đất đai khu vực chưa thống nhất theo các chỉ tiêu quy định tại Điều 4 Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 07 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (*sau đây gọi là Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT*);

Trường hợp khu vực chưa được xác định trong hồ sơ địa giới đơn vị hành chính thì đơn vị hành chính thực tế đang quản lý khu vực đó thực hiện kiểm kê đất đai.

1.2. Phạm vi kiểm kê đất đai chuyên đề được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 57 Luật Đất đai năm 2024.

### **2. Nội dung kiểm kê đất đai**

Nội dung kiểm kê đất đai năm 2024 của từng đơn vị hành chính các cấp, bao gồm:

a) Loại đất khi kiểm kê đất đai thực hiện theo quy định tại Điều 9 Luật Đất đai năm 2024, các điều 4, 5 và 6 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP của Chính phủ; Đối tượng được giao quản lý đất khi thực hiện kiểm kê đất đai là người chịu trách nhiệm trước Nhà nước đối với đất được giao quản lý quy định tại Điều 7 Luật Đất đai năm 2024; Đối tượng sử dụng đất thực hiện kiểm kê đất đai là người sử dụng đất quy định tại Điều 4 Luật Đất đai năm 2024.

Việc xác định loại đất quy định tại khoản này được thực hiện theo quy định tại Điều 10 Luật Đất đai năm 2024 và Điều 7 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP của Chính phủ. Trường hợp đất được sử dụng đất kết hợp đa mục đích theo quy định tại Điều 218 Luật Đất đai thì kiểm kê đất đai theo loại đất chính.

b) Tình hình quản lý, sử dụng đất khu vực sạt lở, bồi đắp; đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường và các chuyên đề khác.

Việc kiểm kê đất đai năm 2024 phải đánh giá được thực trạng tình hình quản lý, sử dụng đất; tình hình biến động đất đai trong 5 năm qua của xã, huyện; nhất là việc quản lý, thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; việc chấp hành pháp luật đất đai của các tổ chức, cá nhân đang sử dụng đất; làm rõ nguyên nhân hạn chế, tồn tại; đề xuất các biện pháp tăng cường quản lý, sử dụng đất để nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

### **3. Lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất, bản đồ kiểm kê đất đai**

#### **3.1. Bản đồ hiện trạng sử dụng đất**

- Bản đồ hiện trạng sử dụng đất được lập theo từng đơn vị hành chính cấp xã, cấp huyện, để thể hiện sự phân bố các loại đất tại thời điểm kiểm kê đất đai. Trong đó, Bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã được lập trên cơ sở tổng hợp, khái quát hóa nội dung của bản đồ kiểm kê đất đai quy định tại Điều 20 Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp huyện và cấp tỉnh được lập trên cơ sở tiếp biên, tổng hợp, khái quát hóa nội dung bản đồ hiện trạng sử dụng đất của các đơn vị hành chính trực thuộc;

- Quy định, nội dung, biên tập bản đồ hiện trạng sử dụng đất thực hiện theo quy định tại Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

#### **3.2. Bản đồ kiểm kê đất đai**

Bản đồ kiểm kê đất đai là bản đồ thể hiện các khoanh đất khép kín trong một đơn vị hành chính cấp xã, các khoanh đất thể hiện được diện tích theo loại đất, đối tượng sử dụng đất, đối tượng được giao quản lý đất theo quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 4 Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT. Bản đồ kiểm kê đất đai được lập ở dạng số và được thực hiện theo Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT.

#### **3.3. Xây dựng báo cáo kết quả kiểm kê đất đai năm 2024**

**3.3.1.** Xây dựng báo cáo kết quả kiểm kê đất đai cấp xã với các nội dung sau:

- Khái quát về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội; tình hình tổ chức thực hiện, phương pháp điều tra, thu thập số liệu kiểm kê đất đai, nguồn gốc số liệu thu thập tại cấp xã và đánh giá độ tin cậy của số liệu thu thập;

- Đánh giá hiện trạng sử dụng đất theo các chỉ tiêu kiểm kê đất đai; phân tích nguyên nhân biến động về sử dụng đất của năm kiểm kê đất đai với số liệu của 02 kỳ kiểm kê đất đai gần nhất;

- Đánh giá tình hình chưa thống nhất về đường địa giới đơn vị hành chính thực hiện trong kỳ kiểm kê đất đai (*nếu có*);

- Đề xuất, kiến nghị biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng đất.

**3.3.2. Xây dựng báo cáo kết quả kiểm kê đất đai cấp huyện với các nội dung sau:**

- Khái quát về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội; tình hình tổ chức thực hiện, nguồn số liệu, tài liệu sử dụng để tổng hợp kiểm kê đất đai tại cấp huyện và đánh giá độ tin cậy của tài liệu, số liệu thu thập;

- Đánh giá hiện trạng sử dụng đất; đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sử dụng đất 05 năm của cấp huyện; phân tích nguyên nhân biến động của năm kiểm kê đất đai với số liệu của 02 kỳ kiểm kê đất đai gần nhất;

- Đánh giá tình hình chưa thống nhất về đường địa giới đơn vị hành chính thực hiện trong kỳ kiểm kê đất đai (*nếu có*);

- Đề xuất, kiến nghị biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng đất.

#### **4. Giải pháp thực thực hiện kiểm kê đất đai năm 2024**

- Việc kiểm kê đất đai năm 2024 đối với các nội dung tại điểm a mục 2 phần II của Kế hoạch này được thực hiện trên cơ sở tài liệu, dữ liệu đất đai hiện có, kết hợp với điều tra thực tế, khoanh vẽ, chỉnh lý lên bản đồ đối với các trường hợp biến động trong kỳ kiểm kê đất đai (*từ năm 2020 đến hết năm 2024*) và tổng hợp kết quả kiểm kê đất đai năm 2024;

- Việc kiểm kê đất đai chuyên đề đối với các nội dung tại điểm b mục 2 phần II của Kế hoạch này được thực hiện bằng phương pháp điều tra trực tiếp và các phương pháp khác có liên quan để tổng hợp, báo cáo;

- Ứng dụng công nghệ thông tin cho việc tính toán, tổng hợp diện tích đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất các cấp để bảo đảm độ chính xác, thống nhất kết quả kiểm kê đất đai;

- Kiểm tra, giám sát chặt chẽ trong quá trình thực hiện; đặc biệt coi trọng việc kiểm tra nghiệm thu kết quả thực hiện của tất cả các công đoạn ở các cấp, nhất là việc thực hiện ở cấp xã để bảo đảm yêu cầu chất lượng và tính trung thực của số liệu kiểm kê đất đai năm 2024;

### **III. THỜI ĐIỂM KIỂM KÊ VÀ THỜI HẠN HOÀN THÀNH**

**1.** Thời điểm kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 được tính đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024.

**2.** Thời gian thực hiện và thời điểm nộp báo cáo kết quả kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 được quy định như sau:

- Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai thực hiện từ ngày 01 tháng 8 năm 2024 (*trong thời gian thực hiện phải tiếp tục tổng hợp cả các trường hợp biến động đất đai đến ngày 31 tháng 12 năm 2024*); hoàn thành và nộp báo cáo kết quả lên Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ngày 16 tháng 02 năm 2025;

- Ủy ban nhân dân cấp huyện hoàn thành và nộp báo cáo kết quả lên Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 01 tháng 04 năm 2025;

#### **IV. SẢN PHẨM GIAO NỘP KIỂM KÊ ĐẤT ĐAI**

##### **1. Hồ sơ cấp xã giao nộp cấp huyện gồm:**

- Báo cáo kết quả kiểm kê đất đai đã được phê duyệt (*01 bộ giấy và 01 bộ số*);
- Biểu số liệu kiểm kê đất đai cấp xã quy định tại điểm a, b, d và đ khoản 1 Điều 5 Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT và báo cáo thuyết minh hiện trạng sử dụng đất đã được phê duyệt (*01 bộ giấy và 01 bộ số*);
- Bản đồ hiện trạng sử dụng đất và báo cáo thuyết minh bản đồ hiện trạng sử dụng đất đã được phê duyệt (*01 bộ giấy và 01 bộ số định dạng \*.dgn*);
- Bản đồ kiểm kê đất đai định dạng \*.dgn, bộ dữ liệu kết quả kiểm kê đất đai được tổng hợp từ phần mềm thống kê, kiểm kê đất đai của Bộ Tài nguyên và Môi trường (*các định dạng được đóng gói theo tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước*) và danh sách các khoanh đất trong năm kiểm kê đất đai (*01 bộ số*).

##### **2. Hồ sơ cấp huyện giao nộp cấp tỉnh gồm:**

- Báo cáo kết quả kiểm kê đất đai đã được phê duyệt (*01 bộ giấy và 01 bộ số*);
- Biểu số liệu kiểm kê đất đai cấp huyện quy định tại điểm a, b, c, d và đ khoản 1 Điều 5 Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT và báo cáo thuyết minh hiện trạng sử dụng đất đã được phê duyệt (*01 bộ giấy và 01 bộ số*);
- Bản đồ hiện trạng sử dụng đất, báo cáo thuyết minh bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp huyện đã được phê duyệt (*01 bộ giấy và 01 bộ số định dạng \*.dgn*);
- Hồ sơ kết quả kiểm kê đất đai cấp xã quy định tại khoản 1 mục này (*01 bộ số*).

**V. KINH PHÍ THỰC HIỆN:** Kinh phí thực hiện kiểm kê đất đai năm 2024 được bố trí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định.

#### **VII. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ.**

##### **1. Phòng Tài nguyên và Môi trường**

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban và đơn vị có liên quan xây dựng Phương án-Dự toán kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 cấp huyện, cấp xã trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định;

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện các Văn bản chỉ đạo, đơn đốc thực hiện kiểm kê đất đai năm 2024 trên địa bàn huyện;

- Tham gia tập huấn chuyên môn nghiệp vụ kiểm kê đất đai do Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức;

- Có trách nhiệm kiểm tra kết quả kiểm kê đất đai của cấp xã, tự kiểm tra và trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt kết quả kiểm kê đất đai cấp huyện;

- Phối hợp với các phòng, ban và đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, tổng hợp số liệu, xây dựng báo cáo và bản đồ hiện trạng sử dụng đất của huyện trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt và Báo cáo kết quả kiểm kê đất đai với Ủy ban nhân dân tỉnh đúng thời gian quy định;

## **2. Phòng Tài chính – Kế hoạch**

- Phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện bố trí kinh phí thực hiện kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 theo quy định;

- Thẩm định Dự toán kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 cấp huyện, cấp xã trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định;

## **3. Phòng Nội vụ**

Cung cấp các thông tin, hồ sơ tài liệu, bản đồ liên quan đến Địa giới hành chính của các đơn vị hành chính cấp xã trong toàn huyện; phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường trong việc chỉ đạo giải quyết các trường hợp có vướng mắc về địa giới hành chính (nếu có).

## **4. Ban chỉ huy Quân sự huyện, Công an huyện, các Đoàn Biên phòng:**

Phối hợp với phòng Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các xã, thực hiện rà soát, kiểm kê quỹ đất quốc phòng, đất an ninh đang quản lý sử dụng để thống nhất số liệu phục vụ yêu cầu tổng hợp kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024.

## **5. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:**

- Cung cấp bản đồ, số liệu kết quả điều tra, kiểm kê hiện trạng rừng và số liệu thống kê hiện trạng rừng năm gần nhất để phục vụ kiểm kê đất đai năm 2024 trên địa bàn huyện;

- Phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường rà soát số liệu kiểm kê rừng, thống kê hiện trạng rừng trên địa bàn huyện để thống nhất với số liệu kiểm kê đất đai năm 2024.

## **6. Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện**

Rà soát, tổng hợp các thửa đất có biến động về loại đất, loại đối tượng sử dụng đất, đối tượng quản lý đất trong kỳ kiểm kê đất đai từ hồ sơ địa chính và các hồ sơ thủ tục về đất đai liên quan (*theo mẫu Phụ lục số 03.2 của Thông tư số 27/2018/TTBTNMT*) gửi Ủy ban nhân dân cấp xã **trước ngày 01/9/2024** để thực hiện kiểm kê đất đai; Trường hợp sau ngày gửi bản tổng hợp các trường hợp biến động mà phát sinh các trường hợp biến động mới thì phải tổng hợp và gửi bổ sung chậm nhất vào ngày 31/12/2024.

## **7. Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện:**

- Phối hợp chặt chẽ với Phòng Tài nguyên và Môi trường, cử cán bộ tham gia công tác kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.

Cung cấp (*không thu phí*) đối với các thông tin, tài liệu, hồ sơ có liên quan đến việc sử dụng đất đai do ngành, đơn vị quản lý.

- Thống nhất số liệu, tham gia ý kiến xây dựng báo cáo kết quả kiểm kê đất đai năm 2024.

## **8. Trung tâm Văn hóa – Thể thao – Du lịch và Truyền thông huyện.**

Tuyên truyền về chủ trương, kế hoạch kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 huyện Ia H'Drai trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương; Đăng kế hoạch kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 huyện Ia H'Drai trên Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân huyện địa chỉ: <https://www.iahdrai.kontum.gov.vn>

## **9. Ủy ban nhân dân các xã**

- Ủy ban nhân dân các xã tập trung huy động lực lượng, tổ chức thực hiện kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất bảo đảm chất lượng và hoàn thành việc kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 của cấp xã trước ngày 16 tháng 02 năm 2025;

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện trong việc thực hiện kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn. Tự kiểm tra và phê duyệt kết quả kiểm kê đất đai cấp xã;

- Tham gia tập huấn chuyên môn nghiệp vụ kiểm kê đất đai do Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức;

- Chỉ đạo công chức địa chính phối hợp, cung cấp các tài liệu liên quan về bản đồ, quyết định thu hồi, giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất, biến động đất đai tự nhiên, tình hình sử dụng đất, tranh chấp đất đai, sử dụng đất sai mục đích... trên địa bàn xã cho đơn vị tư vấn; phối hợp thực hiện hoàn thiện các biểu mẫu và bản đồ hiện trạng sử dụng đất theo quy định tại Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT.

## VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở nhiệm vụ của Kế hoạch này Ủy ban nhân dân các xã xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 của đơn vị mình đảm bảo chất lượng và tiến độ theo quy định. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các đơn vị kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Tài nguyên và Môi trường) để phối hợp, giải quyết.

2. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc thực hiện Kế hoạch này và tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện theo đúng thời gian quy định./.

*(Kế hoạch này thay thế cho Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện).*

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban nhân dân tỉnh (báo cáo);
- Sở Tài nguyên và Môi trường (báo cáo);
- Thường trực Huyện ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND Huyện (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các Phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc huyện;
- Công an huyện;
- Ban chỉ huy quân sự huyện;
- Các Đoàn Biên phòng trên địa bàn huyện;
- Các Doanh nghiệp, Hợp tác xã trên địa bàn huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã;
- Lưu: VT,TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Bùi Văn Nhàng**